

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp TB, xã TG, huyện TS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã ĐM, huyện TS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Kim H; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị H và anh Ph do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống năm 2010, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cự cãi, chị H và anh Ph đã không còn sống chung

khoảng hai năm. Trong thời gian đó, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, cũng không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

- Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Phạm Thành Nh, sinh ngày 24/02/2013. Hiện nay, cháu Nh đang sống với chị H, anh Ph ít khi lui tới thăm nom con. Do đó khi ly hôn, chị Kim H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị H và anh Ph thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Ph vắng mặt nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Chị Phạm Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh Ph; yêu cầu được nuôi cháu Phạm Thanh Nh và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về phía bị đơn là anh Phạm Thanh Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Ph vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Phạm Thị Kim H và anh Phạm Thanh Ph là vợ chồng. Giao cháu Phạm Thành Nh cho chị Phạm Thị Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh Ph không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị Phạm Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Phạm Thị Kim H và anh Phạm Thanh Ph chung sống với nhau từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Anh Phạm Thanh Ph có hộ khẩu thường trú tại ấp MT, xã ĐM, huyện TS, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Phạm Thanh Ph, nhưng anh Ph vắng mặt

không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét việc tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cự cãi, mặc dù đã tìm biện pháp hàn gắn và gia đình hai bên cũng có động viên, hòa giải nhưng không thành. Chị H và anh Ph đã không còn chung sống với nhau khoảng hai năm. Trong thời gian xa cách, chị H và anh Ph cũng không có biện pháp hiệu quả gì để hàn gắn tình cảm, không thường xuyên liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Do nhận thấy không còn tình cảm nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải để chị H và anh Ph thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Ph đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình, cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặc dù chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph, nhưng thấy rằng chị H và anh Ph chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”

Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh Ph không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph không được chấp nhận mà cần không công nhận chị H và anh Ph là vợ chồng.

[4] Về con chung: Theo chị Phạm Thị Kim H trình bày, quá trình chung sống chị H và anh Ph có một con chung tên Phạm Thành Nh, sinh ngày 24/02/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cháu Nh và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng. Tòa án cũng đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Nh thể hiện cháu muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con nên cần giao cháu Phạm Thành Nh cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tòa án đã giải thích cho chị H về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của chị Phạm Thị Kim H không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Thanh Ph, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Ph vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Phạm Thanh Ph không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Phạm Thị Kim H và anh Phạm Thanh Ph là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Thành Nh, sinh ngày 24/02/2013 cho chị Phạm Thị Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Phạm Thị Kim H không yêu cầu anh Phạm Thanh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Thanh Ph và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Phạm Thị Kim H đối với cháu Phạm Thành Nh. Chị Phạm Thị Kim H và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phạm Thanh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Kim H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Kim H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0003865 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Chị Phạm Thị Kim H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Thanh Ph không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh